TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2019/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 26 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 179/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1982. Nơi ĐKHKTT: huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Nơi ở: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Anh Khổng Văn T, sinh năm 1983. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Thu H và anh Khổng Văn T kết hôn với nhau từ năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc. Anh chị đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu vào ngày 08/8/2012 và được hai bên gia đình đồng ý, đã tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 2 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng quá khác biệt về quan niệm sống, cách sống, tính cách hoàn toàn trái ngược nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng. Anh chị thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, làm tổn thương tình cảm của nhau. Tuy hai bên cũng được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2014 cho đến nay. Thời gian ly thân không ai quan tâm đến

cuộc sống của ai. Anh chị xác nhận tình cảm không còn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho các bên. Tại phiên hòa giải, chị H anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị H, anh T.

[2] Về con chung: Chị H, anh T có 01 con chung là cháu Khổng Vũ Quỳnh C, sinh ngày 30/11/2012. Hai bên thống nhất giao cháu C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu.

Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

[4] Về lệ phí tòa án: Chị H nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thu H và anh Khổng Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Khổng Vũ Quỳnh C, sinh ngày 30/11/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu C trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh Tú thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị Thu H nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0004105 ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu;
- Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Kiều Anh